**TIẾT…: THỰC HÀNH ĐỌC: CHIẾU DỜI ĐÔ**

**(Lý Công Uẩn)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết được các đặc điểm của thể chiếu

- HS chỉ ra và phân tích được hệ thống các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được tác giả dùng để thuyết phục người đọc việc dời đo từ Hoa Lư về Đại La

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước, tự hào dân tộc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình từ đó HS khắc sâu kiến thức nội dung bài *Chiếu dời đô*

**b. Nội dung:** GV cho học sinh xem video giới thiệu về nhà Lý

**c. Sản phẩm:** HS quan sát video

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu video: https://youtu.be/Vt3MKmcPVpY

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát video

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- HS theo dõi video, nêu cảm nhận.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản và theo dõi thông tin về tác giả, tác phẩm

**c. Sản phẩm học tập:** Bài đọc của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc văn bản và theo dõi thông tin về tác giả, tác phẩm  -Hoàn thành phiếu bài tập về tác phẩm   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Tìm hiểu chung về văn bản “Chiếu dời đô” – Lý Công Uẩn** | | | 1. Cho biết hoàn cảnh ra đời của văn bản. |  | | 2. Văn bản được viết theo thể loại nào? |  | | 3. Văn bản được viết ra nhằm mục đích gì? |  | | 4. Đối tượng thuyết phục của văn bản là ai? |  | | 5. Xác định bố cục và nội dung từng phần của văn bản. |  |     **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS theo dõi văn bản  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV đưa thông tin về tác giả tác phẩm lên bảng  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  **1.Tác giả**  **-** Lí Công Uẩn (974-1028), tức Lí Thái Tổ, người châu Cổ Pháp, Bắc Giang (Từ Sơn, Bắc Ninh).  **-**Là người thông minh, có chí lớn, lập được nhiều chiến công.  - Phong cách sáng tác: chủ yếu là để ban bố mệnh lệnh, thể hiện tư tưởng chính trị lớn lao, có ảnh hưởng đến vận nước.  **2. Tác phẩm**  a, Hoàn cảnh sáng tác:  - Năm 1010, Lí Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Đại La. Nhân dịp này ông đã viết bài chiếu để thông báo rộng rãi cho nhân dân biết.  b, Thể loại: Chiếu – là một thể văn cổ chức năng, thường dùng bởi các bậc vua chúa trong việc ban bố, cáo lệnh xuống cho người dân. Ở đây, Lí Công uẩn đã sử dụng thể văn này để thể hiện sự tôn trọng của mình đến với người dân, trước khi quyết định một vấn đề liên quan đến vận mệnh của quốc gia, của dân tộc.  c, Bố cục : 3 phần  - Phần 1: Từ đầu → “không thể không dời đổi”: Lí do dời đô.  - Phần 2: Tiếp theo → “đế vương muôn đời”: Lí do chọn Đại La làm kinh đô.  - Phần 3: Còn lại: Quyết định dời đô. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

1. **Mục tiêu:** HS chỉ ra và phân tích được hệ thống các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được tác giả dùng để thuyết phục người đọc việc dời đo từ Hoa Lư về Đại La

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bàihọc

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:  + Tìm những lí lẽ, bằng chứng Lý Công Uẩn đưa ra để thuyết phục quan lại, nhân dân dời đô  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận, điền vào phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm dán phiếu học tập lên bảng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm bàn trả lời các câu hỏi sau:  *1. Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc trong bài chiếu?*  *2. Nhận xét về hệ thống luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được triển khai trong văn bản.*  *3. Điểm độc đáo của nghệ thuật viết văn nghị luận trung đại được thể hiện như thế nào trong văn bản “Chiếu dời đô”?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận, điền vào phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Câu hỏi kết thúc văn bản thể hiện điều gì?*  *+ Văn bản Chiếu dời đô thể hiện sự kết hợp hài hoà giữa lí trí và tình cảm như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Hệ thống luận điểm, lí lẽ**  **Luận điểm 1. Lí do cần dời đô**  - Dời đô là việc thường xuyên xảy ra trong lịch sử và đem lại lợi ích lâu dài     + Nhà Thương: 5 lần dời đô     + Nhà Chu: 3 lần dời đô  - Mục đích:     + Kinh đô được đặt ở một nơi trung tâm của đất trời, phong thủy và khẳng định vị thế     + Thuận lợi cho sự nghiệp, mưu toan việc lớn     + Là nơi thích hợp để có thế tồn tại đất nước, tính kế muôn đời cho con cháu  - Kết quả:     + Vận mệnh đất nước được lâu dài     + Phong tục, tập quán, lối sống đa dạng, phồn thịnh  - Nhà Đinh- Lê đóng đô một chỗ là hạn chế  - Hậu quả:     + Triều đại không lâu bền, suy yếu không vững mạnh dễ dàng bị suy vong     + Trăm họ hao tổn     + Số phận ngắn ngủi, không tồn tại     + Cuộc sống, vạn vật không thích nghi  ⇒ Dời đô là việc làm chính nghĩa, vì nước vì dân, nghe theo mệnh trời, thể hiện thực lực của nước ta lớn mạnh, ý chí tự cường  **Luận điểm 2: Nguyên nhân chọn Đại La làm kinh đô**  - Các lợi thế của thành Đại La  **+ Về lịch sử**: là kinh đô cũ của Cao Vương  **+ Về địa lí**: Trung tâm trời đất, địa thế rộng mà bằng, đất cao mà thoáng, địa thế đẹp, lợi ích mọi mặt  **+Đời sống dân cư:** Dân cư khỏi chịu cảnh ngập lụt, mọi vật phong phú, tốt tươi, là mảnh đất thịnh vượng  **+Về chính trị:** Chốn hội tụ trọng yếu, kinh đô bậc nhất.  ⇒ Xứng đáng là nơi định đô bền vững, là nơi để phát triển, đưa đất nước phát triển phồn thịnh  ⇒ Luận cứ có tính thuyết phục vì được phân tích trên nhiều mặt ⇒ Chọn Đại La làm kinh đô là một lựa chọn đúng đắn, nên đây xứng đáng là kinh đô bậc nhất của đế vướng muôn năm.  **2. Những đặc sắc trong nghệ thuật nghị luận**  -Đây là áng văn chính luận đặc sắc viết theo lỗi biền ngẫu, các vế đối nhau cân xứng nhịp nhàng  - Hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được triển khai chặt chẽ, logic, theo trình tự hợp lí với diễn biến nhận thức và tâm lí con người. Các bằng chứng phong phú, đa dạng, tiêu biểu, thuyết phục, gắn bó mật thiết, làm sáng tỏ cho lí lẽ, luận điểm.  - Đặc trưng độc đáo của văn học trung đại được sử dụng có hiệu quả trong bài chiếu: Kết cấu nhân – quả chặt chẽ; tính sùng cổ (tấm gương trong sử sách); sử dụng ngôn ngữ trang trọng và lối văn biền ngẫu; Từ ngữ trang trọng, uyên bác, giàu tính ước lệ, tượng trưng, có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố lập luận và cảm xúc của người viết.  **3. Sự kết hợp hài hòa giữa lí trí và tình cảm của tác giả**  - Kết lại bài chiếu nhà vua đã viết "Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?", câu hỏi này vừa có ý nghĩa là một mệnh lệnh, bởi vốn dĩ nhà vua đang ban chiếu dời đô, nhưng đồng thời nó cũng mang tính chất tâm tình khi nhà vua có ý muốn hỏi quần thần về ý định của mình. Điều đó thể hiện tấm lòng đức độ, anh minh của Lý Thái Tổ, dù là bậc cửu ngũ chí tôn nhưng vẫn hết lòng trân trọng ý kiến của quần thần, cũng là của nhân dân, đặt nhân dân lên làm gốc để tiến hành các quyết định. Đồng thời cũng bộc lộ mong muốn của Lý Thái Tổ về một đất nước vua tôi đồng lòng, đạt được sự thống nhất, thuận tình trong nhân dân. Có thể nói rằng cách đặt câu hỏi cuối bài đã làm cho bài chiếu trở nên khách quan, thấu tình đạt lý, giữ vững nguyên tắc trên vâng mệnh trời, dưới thuận ý dân, dễ dàng đi sâu vào lòng người đọc, người nghe.  - Trong Chiếu dời đô, Lí Công Uẩn không dùng nhiều lời mà hướng đến cái lí sắc bén, thuyết phục lòng người. Điểm cốt yếu là ông viện dẫn cái lí lẽ mà ai cũng thấu rõ, kí thác vào đó sức mạnh của niềm tin. Ông rất lí trí và rõ ràng khi chỉ rõ những mặt lợi, mặt hại của Hoa Lư, nhấn mạnh việc cần rời kinh đô đến nơi phù hợp để đất nước phát triển hơn. Cái tài tình của Lý Công Uẩn là ông đã hiểu rõ lòng dân, nắm vững tâm tư nguyện vọng của bách tính. Thế nên, lời nói tuy hết sức ngắn gọn nhưng lại có sức biểu dương lớn, nhanh chóng thu phục lòng người, đưa cuộc vận động nhanh chóng biến thành hành động cụ thể, hiệu quả ngay sau đó. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài và cách đọc hiểu thể loại văn bản nghị luận trung đại.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  “Chiếu dời đô” cho thấy tầm nhìn chiến lược của Lý Công Uẩn về Đại La, nơi sẽ dời đô đến. Một cái nhìn toàn diện, sâu sắc, chính xác về các mặt vị trí địa lí, địa thế, nhân văn... qua đó thể hiện khát vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất, đồng thời phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh.  **2. Nghệ thuật**  - Lối viết văn chính luận, biền ngẫu, các vế đối nhau cân xứng nhịp nhàng  - Cách lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo rõ ràng.  - Dẫn chứng tiêu biểu giàu sức thuyết phục.  - Có sự kết hợp hài hòa giữa tình và lí  **3. Kĩ năng đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội (trung đại)**  - Tìm hiểu bối cảnh lịch sử, thời đại ra đời của tác phẩm, các thông tin về tác giả có liên quan đến bài học. (Trả lời câu hỏi: Viết để làm gì? Đối tượng mà bài nghị luận hướng tới là ai? Người viết có vai trò, ảnh hưởng gì trong xã hội?)  - Tìm hiểu và phân tích được các yếu tố luận đề, luận điểm, lí lẽ, ý kiến đánh giá chủ quan và bằng chứng khách quan được tác giả triển khai trong bài.  - Tìm hiểu biện pháp nghệ thuật đặc sắc được tác giả sử dụng để làm nổi bật các vấn đề được trình bày trong bài nghị luận.  - Chú ý yếu tố biểu cảm được bộc lộ qua ngôn từ, giọng điệu lập luận, thể hiện quan điểm, tình cảm, thái độ của tác giả trước các vấn đề được đưa ra nhằm thuyết phục người đọc, người nghe.  - Liên hệ ý nghĩa của văn bản với bản thân, cuộc sống và thời đại.  \* Chú ý các đặc trưng nghị luận trung đại: viết bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm; vấn đề nghị luận mang tính quốc gia, chính trị; sử dụng từ ngữ trang trọng, uyên bác, giàu tính ước lệ, tượng trưng; câu văn biền ngẫu; tính sùng cổ; kết hợp hài hòa giữa yếu tố lập luận và cảm xúc của người viết. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về văn bản *Chiếu dời đô*

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi [***Vì sao nói việc “Chiếu dời đô” ra đời phản ánh ý chí độc lập, tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt?***](https://haylamdo.com/soan-van-lop-8/vi-sao-noi-viec-chieu-doi-do-ra-doi-phan-anh-y-chi-doc-lap-tu-cuong.jsp)

**c. Sản phẩm học tập:** HS trình bày câu trả lời

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  [***Vì sao nói việc “Chiếu dời đô” ra đời phản ánh ý chí độc lập, tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt?***](https://haylamdo.com/soan-van-lop-8/vi-sao-noi-viec-chieu-doi-do-ra-doi-phan-anh-y-chi-doc-lap-tu-cuong.jsp)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trình bày trước lớp  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **- GV nhận xét, đánh giá** | Nói việc “Chiếu dời đô” ra đời phản ánh ý chí độc lập, tự cường và sự phát triển lớn mạnh của dân tộc Đại Việt:  - Triều đình nhà Lí đủ lớn mạnh chấm dứt nạn phong kiến cát cứ  - Dân tộc Đại Việt đủ sức sánh ngang hàng với phương Bắc  - Định đô ở Thăng Long là nguyện vọng của nhân dân xây dựng một đất nước độc lập, tự cường |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài trắc nghiệm về văn bản Chiếu dời đô

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

**+ Câu hỏi:** ***Giả sử em là “vua” của nước 8A. Hãy suy nghĩ và viết 1 bài chiếu ngắn để cải thiện tình hình học tập/ kỉ luật của lớp***

***+ Bài tập trắc nghiệm***

**Câu 1:** ý nào nói đúng nhất mục đích của thể chiếu ?

A.Giãi bày tình cảm của người viết.

B. Kêu gọi, cổ vũ mọi người hăng hái chiến đấu tiêu diệt kẻ thù.

C. Miêu tả phong cảnh, kể sự việc.

D. Ban bố mệnh lệnh của nhà vua.

**Chọn đáp án: D**

**Câu 2:** . Lí Công Uẩn viện dẫn sử sách Trung Quốc nói về việc các vua nhà Thương, nhà Chu đã nhiều lần dời đô nhằm chứng tỏ việc dời đô xưa nay không phải là việc làm tuỳ tiện mà luôn gắn liền với yêu cầu xây dựng kinh đô ở nơi trung tâm, tạo nền móng cho sự phát triển lâu dài của đất nước và phù hợp với ‘ý dân’, ‘mệnh trời’. Đúng hay sai ?

A. Đúng      B. Sai

**Chọn đáp án: A**

**Câu 3:** Câu ‘Trẫm rất đâu xót về việc đó, không thể không dời đổi’ là câu phủ định. Đúng hay sai?

A. Đúng      B. Sai

**Chọn đáp án: B**

**Câu 4:** Dòng nào nói đúng nhất ý nghĩa của câu ‘Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi’.

A. Phủ định sự cần thiết của việc dời đô.

B. Phủ định sự đau xót của nhà vua trước việc phải dời đô.

C. Khẳng định sự cần thiết phải dời đổi kinh đô.

D. Khẳng định lòng yêu nước của nhà vua.

**Chọn đáp án: C**

**Câu 5:** Những lợi thế của thành Đại La là gì?

A. Ở vào nơi trung tâm của trời đất, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi.

B. Đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông, dựa núi.

C. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà lại thoáng.

D. cả A, B và C.

**Chọn đáp án: D**

**Câu 6:** Chiếu dời đô được viết theo phương thức biểu đạt chính nào ?

A. Tự sự     C. Thuyết minh

B. Biểu cảm      D. Nghị luận

**Chọn đáp án: D**

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện chia sẻ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Soạn bài *tiếp theo*

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

- Phiếu học tập:

**\* Phụ lục:**

Rubic đánh giá hoạt động thảo luận nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | **1 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | **2 điểm**  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Hiệu quả nhóm**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | **1 điểm**  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | **2 điểm**  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

**\* Phiếu học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Tìm hiểu chung về văn bản “Chiếu dời đô” – Lý Công Uẩn** | |
| 1. Cho biết hoàn cảnh ra đời của văn bản. |  |
| 2. Văn bản được viết theo thể loại nào? |  |
| 3. Văn bản được viết ra nhằm mục đích gì? |  |
| 4. Đối tượng thuyết phục của văn bản là ai? |  |
| 5. Xác định bố cục và nội dung từng phần của văn bản. |  |